





# Vùng sinh thái nhạy cảm

- Các vùng sinh thái nhạy cảm là các vùng có những tính chất sau:
  - Giá trị tài nguyên môi trường rất lớn nhưng chủ yếu ở dạng giá trị phi thị trường, dễ bị tổn thất khi vùng được sử dụng cho mục tiêu phát triển khác với dạng tự nhiên.
  - Là vùng cư trú của các loài động, thực vật quí, hiếm, loài đặc sản, hoặc có nguồn gen quí.
  - Là vùng có chức năng bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn, lũ quét, hoặc các thiển tai khác.
  - Là vùng cư trú của các cộng đồng nghèo, học vấn thấp, hành vi còn bị điều khiển bởi luật tục, nguồn sống chủ yếu dựa vào giá trị thị trường của hệ sinh thái, thích nghi chậm với sự chuyển đổi kinh tế.
  - Có ba vùng sinh thái nhạy cảm đặc trưng: vùng ven biển (Coastal tourism), vùng núi cao (Alpine tourism) và vùng các hệ sinh thái còn hoang so (Ecotourism).

www.ctu.edu.vn



#### Du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm

## Du lich bền vững ở vùng bờ biển

 Theo quan điểm phát triển du lịch thì "vùng bờ biển" chỉ là những khoảng không gian hẹp trong phạm vi tương tác biển - lục địa mà tại đó các tài nguyên du lịch thu hút du khách. Đó thường là vùng bờ biển có bãi tắm, rừng ngập mặn, ám tiêu san hô, vùng vịnh, đầm phá, cửa sông, cồn cát, các đảo, các ngư trường gần bờ dùng cho phát triển du lịch câu cá...



CANTHO UNIVERSITY

#### · Các yếu tố sinh thái ảnh hưởng chính

- Thuỷ triều: Bãi biển lớn hay nhỏ liên quan mật thiết với thuỷ triều. Phần lớn những nơi biên độ thuỷ triều lớn thì bãi tắm sẽ lớn và ngược lại. Bãi tắm lớn sẽ rất có lợi cho phát triển du lịch.
- Sóng biển: Ở những nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp (tức không có đảo, bán đảo hay ám tiêu san hô che chắn) thường có sóng biển lớn làm cho bãi biển bị mài mòn nên diện tích bị thu hẹp hạn chế cho phát triển du lịch. Tuy nhiên, sóng cũng có lợi cho du lịch lướt sóng.
- Dòng biển: có tác dụng mang đi những vật liệu được mài mòn từ sóng biển và rác thải có thể làm sạch bãi biển. Tuy nhiên, những dòng biển chảy mạnh có thể gây nguy hiểm cho người tắm.
- Đặc điểm của bờ và bãi biển: Bãi biển rộng, phẳng, vật liệu cát trắng, mịn cùng với bờ biển thoải là điều kiện rất tốt cho tắm biển và ngược lại.
- Cộng đồng địa phương: ven biển thường có các ngư dân sinh sống. Kinh tế chủ yếu của họ là đánh bắt và nuôi trồng hải sản. Nếu ý thức của họ kém trong việc bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường thì sẽ dễ dàng gây ô nhiễm môi trường biển, ảnh hưởng đến du lịch.

www.ctu.edu.vn



#### Du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm (tt)

CANTHO UNIVERSIT

#### Các bãi biển thích hợp cho du lịch

• Theo Wong, 1991, một số dạng bãi biển thích hợp cho du lịch như sau:

| Tính chất đặc trưng                                |
|--|
| Nằm ở chân các vách sóng vỗ hoặc các bờ đốc.       |
| Bãi gồm cuội tảng kích thước lớn                   |
| Phân bổ đọc các đường bờ có cốn cát, không có rừng |
| ngập mặn. Hình thái đa dạng tuỳ thuộc vào hình     |
| dạng bờ và các mũi nhỏ.                            |
|  |
|  |
|  |
| Dọc theo bờ biển có cổn cát chẳn, thường dạng      |
| tuyến, phía sau cồn cát có thể có vụng.            |
| Hình thành trên ám tiêu san hô và từ cát san hô.   |
| Phân bổ ở vùng cửa sông.                           |
| Do con người tạo ra hoặc xuất hiện cạnh các công   |
| trình như kè, mô hàn, v.v                          |
|  |



CANTHO UNIVERSITY

- Các giai đoạn phát triển của điểm du lịch bãi biển
  - Dobias, 1989, trên cơ sở nghiên cứu các khu du lịch biển Đông Nam Á đã đưa ra mô hình 5 giai đoạn của chu trình phát triển các khu du lịch bãi biển như sau:
  - Các lều trại nhỏ được người địa phương xây dựng, thu hút chủ yếu là khách nội địa và khách du lịch "ba lô" ít tiền. Những hiểu biết về môi trường còn thấp nên đa phần lều trại được xây dựng ngay trên bãi biển, hầu như không có hệ thống thu gom chất thải. Nước thải hầu như không được xử lý, tuy vậy tác động xấu đến môi trường vẫn không đáng kể vì mức độ phát triển còn thấp. Nhìn chung giai đoạn lều trại là có lợi cho dân địa phương.
  - Người địa phương nâng cấp các lều trại của họ trên bãi biển, người bên ngoài bắt đầu mua đất để kinh doanh du lịch. Tiện nghi phòng ở bắt đầu được nâng cao, thu hút các du khách giàu có hơn. Đường xá và điều kiện cơ sở hạ tầng bắt đầu được cải thiện. Tác động xấu đến môi trường vẫn chưa gia tăng và cộng đồng địa phương vẫn kiểm soát mức lợi nhuận chủ yếu thu được từ kinh doanh du lịch.
  - Phát triển các khách sạn quan trọng và khá vĩnh cửu. Ngày càng nhiều người bên ngoài mua đất và bất động sản của người địa phương để kinh doanh du lịch. Gia tăng giá cả cùng với gia tăng lợi nhuận du lịch. Bắt đầu xuất hiện suy thoái môi trường.
  - Đa phần nhà hàng, khách sạn và lều trại là do người ngoài sở hữu. Du lịch phát triển mạnh khó kiểm soát, suy thoái môi trường nghiêm trọng.
  - Suy thoái trầm trọng tài nguyên dẫn đến các qui chế kiểm soát môi trường chặt chẽ hơn. Nhiều hành động kiểm soát nghiêm ngặt được tiến hành nhằm kiểm soát suy thoái.

www.ctu.edu.vn



#### Du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm (tt)

CANTHO UNIVERSITY

- Smith, 1990, trên cơ sở nghiên cứu du lịch ven biển ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương đã đề xuất mô hình 8 giai đoạn như sau:
  - Tiền du lịch (viếng thăm, chưa phải du lịch);
  - Nhà nghỉ;
  - Khách sạn đầu tiên xuất hiện;
  - Xuất hiện điểm du lịch;
  - Xuất hiện các khu vực thương mại phục vụ du lịch;
  - Xuất hiện các khách sạn trong vùng đất phía trong;
  - Biến cải du lịch do bùng phát hạ tầng cơ sở;
  - Điểm du lịch kiểu đô thị;

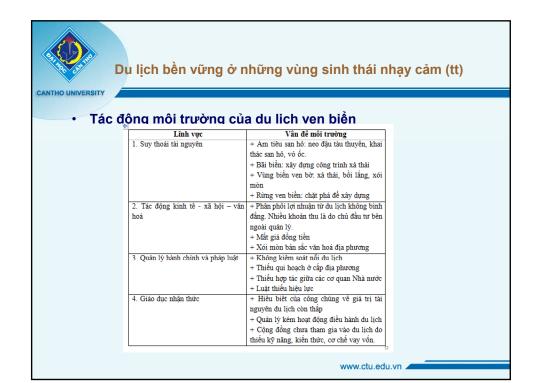


CANTHO UNIVERSIT

## Các loại hình điểm du lịch

- Dựa vào chất lượng khách sạn để phân loại điểm du lịch,
  Franz, 1985, chia các điểm du lịch làm ba loại:
- Điểm du lịch đa dạng: nhiều khách sạn có mức độ sang trọng khác nhau, nằm ở nhiều vị trí khác nhau, kể cả những khách san nằm xa bãi biển.
- Điểm du lịch sang trọng: tiêu chuẩn quốc tế, nằm ở những bãi biển đẹp, biệt lập.
- Điểm du lịch bình dân: vừa có khách sạn vừa có lều trại tiêu chuẩn trung bình, chủ yếu dùng cho khách nội địa.

www.ctu.edu.vn



5



NIHO UNIVERSITI

- Quy hoạch bền vững cho du lịch ven biển
  - Chiến lược và quan điểm quy hoạch
    - o Chiến lược và quan điểm quy hoạch là cực kỳ quan trọng đối với phát triển du lịch ven biển. Ví dụ, có thể xuất phát từ chiến lược tổng thể dựa vào việc phân đới môi trường đơn giản để xác định các diện tích dành cho phát triển du lịch. Odum (1976) chia vùng bờ biển thành 3 khu vực:
    - o Khu vực dành cho phát triển du lịch
    - o Khu vực phát triển hạn chế
    - o Khu vực bảo tồn nghiêm ngặt

www.ctu.edu.vn



## Du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm (tt)

CANTHO UNIVERSITY

- Tiêu chuẩn quy hoạch: Theo WTO, tiêu chuẩn quy hoạch các khu du lịch ven biển như sau:
  - Nơi ở
    - o Khách sạn (diện tích phòng nghỉ)
      - ❖ Loại bình dân: 10 m²/1 giường
      - ❖ Loại khá: 19 m²/1 giường
      - ❖ Loại sang: 30 m²/1 giường
    - o Nhà nghỉ ven biển: 15 m²/1 giường
    - o Căn hộ
      - ❖ Dùng cho làm việc: 36 m²
      - ❖ 1 buồng ngủ: 53 m²
      - ❖ 2 buồng ngủ: 80 m²
      - ❖ 3 buồng ngủ: 110 m²



CANTHO UNIVERS

#### Cơ sở hạ tầng

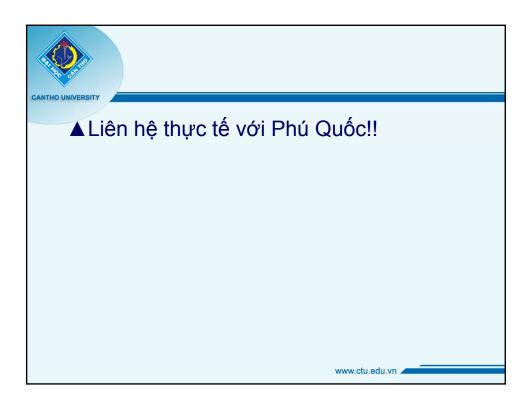
- Nước sinh hoạt (lít/người/ngày)
  - o Vùng mát mẻ :200 300
  - o Vùng nóng bức: 500 1.000
- Hệ thống cống thoát: 0,3 ha/ 1.000 người
- Đường xá bến bãi
  - o Diện tích một bãi đổ xe cỡ từ ½ đến 4 diện tích buồng ngủ.
  - o Diện tích dùng cho giao thông 5-25% tổng diện tích khu du lịch.
- Phương tiện
  - o Bể bởi trong khách sạn: 3 m²/ 1 khách
  - o Không gian trống: 20 − 40 m²/ 1 giường
  - o Cửa hàng: 0,67 m²/ 1 giường

www.ctu.edu.vn



## Du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm (tt)

- Tiện nghi bãi biển: cứ 500 người cần 5 buồn vệ sinh, 2 bồn rửa mặt và 4 vòi tắm.
- Mật độ tối đa
  - o Tây Ban Nha, Hy Lạp, Hawaii: từ 60 100 giường/ 1 ha
  - o Làng du lịch biển ở Địa Trung Hải 20 giường/ 1 ha
  - o Bali 170 giường/ 1 ha
  - o Phuket 65 giường/ 1 ha
- Phương tiện du lịch nước
  - o Thuyền, tàu từ 150 đến 500/ 1 điểm du lịch
  - o Năng lực cảng 75 100 tàu/ 1 ha
  - o Xưởng bảo dưỡng, sửa chữa 100 tàu/ 1 ha





CANTHO UNIVERSITY

- Du lịch bền vững ở miền núi
- Những đặc trưng sinh thái của miền núi liên quan đến du lịch
  - Tính dễ tổn thương của các hệ sinh thái

Cảnh quan miền núi có thể chia làm 3 nhóm:

- Nhóm ổ định, ít thay đổi, dễ quay trở lại trạng thái cân bằng ban đầu sau khi bị xáo trộn do sử dụng.
- o Nhóm bất ổn định, dễ bị xáo trộn và không có khả năng quay trở lại trạng thái cân bằng.
- Nhóm trung gian, thường có tính chất khó bị biến động, nhưng khi đã biến động thì khó đảo ngược.

Messerli, 1983, chia các cảnh quan miền núi thành các nhóm:

- o Các hệ thống cảnh quan ổn định cung ứng các nguồn tài nguyên lâu dài và bền vững.
- Các hệ thống cảnh quan dễ bị tổn thương là hệ thống mà tính ổn định cần phải được duy trì cẩn thận bằng đầu vào rất cao của năng lượng và vật chất.
- o Các hệ thống cảnh quan dễ bị phá huỷ do biến động không thể đảo ngược rất dễ xảy ra.
- Các hệ thống cảnh quan khó kiểm soát khi các biến động không chỉ gây ra do sự sử dụng tài nguyên của bản thân một khu vực miền núi nào mà còn do tương tác giữa các khu vực miền núi với nhau hoặc giữa miền núi và miền xuôi.



CANTHO UNIVERSIT

## Các quá trình động lực tự nhiên

Quá trình động lực tự nhiên ở miền núi xảy ra dưới tác động của nhiều quá trình động lực tổ hợp: hoạt động kiến tạo, hoạt động xói mòn và rửa trôi của nước mặt và nước ngầm, biến động khí hậu - thời tiết, biến đổi các sườn dốc...ảnh hưởng đến phát triển du lịch.

www.ctu.edu.vn 🚄



## Du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm (tt)

CANTHO UNIVERSITY

- Các loại hình du lịch miền núi
- Du lịch làng bản
- Các làng bản dân tộc ít người ở miền núi thường được tổ chức thành các điểm du lịch nhỏ. Sức hút của du lịch làng bản xuất phát từ những đặc điểm sau:
  - o Cảnh quan đẹp và sạch.
  - o Nghề thủ công truyền thống.
  - o Truyền thống của làng bản.
  - o Lịch sử của vùng.
  - o Kiến trúc.
  - o Món ăn.
  - o Nghệ thuật và âm nhạc.
  - o Lối sống.
  - o Tôn giáo.
  - o Ngôn ngữ.
  - o Trang phục dân tộc.



## Du lịch đi bộ ngắm cảnh (trekking), leo núi, mạo hiểm

• Đi bộ, leo núi đã trở thành một hình thức du lịch khá phổ biến ở các vùng núi cao. Những hành trình như vậy có thể kéo dài hàng tuần, đòi hỏi được tổ chức chu đáo, có người địa phương dẫn đường và mang vác dụng cụ, thực phẩm.

#### Du lịch nghỉ mát

 Những vùng núi cao có khí hậu mát mẻ, trong lành là nơi các du khách thường hướng tới để nghỉ mát.

#### Du lich lữ hành

Các tour du lịch kết hợp các phương tiện đi xe, đi bộ, đi thuyền, thậm chí cưỡi voi kết hợp với ngắm cảnh, nghỉ mát... thực sự là một loại hình du lịch thích hợp với miền núi.

www.ctu.edu.vn



#### Du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm (tt)

#### Tác động môi trường của du lịch miền núi

- Tác đông tích cực
  - Là nguồn thu nhập quan trọng của ngân sách miền núi.
  - Nhờ có du lịch mà hệ thống cơ sở hạ tầng được cải thiện, điều kiện vệ sinh môi trường được nâng cấp.
  - Sự thán phục và chiêm ngưỡng của khách du lịch đối với các giá trị bản địa (nhà cửa, quần áo, món ăn) khiến cho người dân địa phương hiểu rõ hơn giá trị tinh thần - vật chất của cộng đồng mình, tự tin hơn và bớt mặc cảm trong phát triển, từ đó yêu quí, tôn trong và giữ gìn bản sắc dân tôc.